

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO CHUẨN ĐẦU RA DÀNH CHO SINH VIÊN
MÔN THI: TIẾNG ANH TUƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 (B1)
Đợt thi ngày 04 tháng 11 năm 2023

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BAI THI		
1	01	TA01	Đặng Thị Phương Anh	04/06/1999	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN10A	20D0471KTO	143	156	148	130	144	B1	Đạt chuẩn
2	01	TA02	Nguyễn Thị Mai Anh	10/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	D - QLĐĐ11A	21D0475QLD	157	150	144	130	145	B1	Đạt chuẩn
3	01	TA03	Nguyễn Tiến Anh	20/04/2003	Thái Bình	Nam	D - THUY11A	21D0627THY	160	111	148	113	133	A2	Không Đạt chuẩn
4	01	TA04	Vũ Quốc Ân	02/08/2003	Nam Định	Nam	D - THUY11A	21D0626THY	163	130	152	113	140	B1	Đạt chuẩn
5	01	TA05	Phùng Thị Bích	05/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	D - QLĐĐ11A	21D0476QLD	167	135	152	113	142	B1	Đạt chuẩn
6	01	TA06	Nguyễn Hoàng Tuấn Cao	06/10/2003	Bắc Giang	Nam	D - KINHTE11A	21D0039KTE	160	114	140	109	131	A2	Không Đạt chuẩn
7	01	TA07	Nguyễn Văn Chiền	01/04/2003	Bắc Ninh	Nam	D - THUY11A	21D0628THY	160	146	144	109	140	B1	Đạt chuẩn
8	01	TA08	Nguyễn Thành Công	19/08/2001	Bắc Giang	Nam	D - KINHTE11A	22D0045KTE	160	156	148	142	152	B1	Đạt chuẩn
9	01	TA09	Chu Thị Dung	02/02/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0503KTO	163	162	148	137	152	B1	Đạt chuẩn
10	01	TA10	Chu Thế Hải	05/03/2003	Bắc Ninh	Nam	D - THUY11A	21D0633THY	160	144	148	116	142	B1	Đạt chuẩn
11	01	TA11	Ngô Thị Thanh Hằng	04/10/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0407KTO	167	148	148	130	148	B1	Đạt chuẩn
12	01	TA12	Lưu Văn Hòa	15/10/1998	Bắc Giang	Nam	CĐ-THUY 18A	17CTY0106	-	-	-	-	-	-	Bỏ thi
13	01	TA13	Nguyễn Đình Vân Khang	03/12/2003	Bắc Ninh	Nam	D - QLĐĐ11A	21D0479QLD	167	150	152	142	153	B1	Đạt chuẩn
14	01	TA14	Nguyễn Hữu Nam Khánh	06/10/2003	Bắc Ninh	Nam	D - QLĐĐ11A	21D0480QLD	163	152	137	137	147	B1	Đạt chuẩn
15	01	TA15	Nguyễn Đức Khiêm	17/05/2003	Bắc Giang	Nam	D - THUY11A	21D0636THY	150	140	148	120	140	B1	Đạt chuẩn
16	01	TA16	Vũ Hải Kỳ	18/09/2002	Hà Giang	Nam	D - THUY11A	21D0638THY	163	150	156	133	151	B1	Đạt chuẩn

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BAI THI		
17	01	TA17	Nguyễn Thị Thu Lan	16/10/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0511KTO	157	130	137	137	140	B1	Đạt chuẩn
18	01	TA18	Trần Thị Mai Lan	22/01/2002	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	22D0530KTO	160	152	140	120	143	B1	Đạt chuẩn
19	01	TA19	Đỗ Thanh Long	01/11/2003	Hà Nội	Nam	D - THUY11A	21D0640THY	163	146	140	120	142	B1	Đạt chuẩn
20	01	TA20	Quản Thế Lợi	18/05/2003	Bắc Ninh	Nam	D - QLĐĐ11A	21D0483QLD	157	146	144	113	140	B1	Đạt chuẩn
21	01	TA21	Vi Văn Lương	19/03/2003	Bắc Giang	Nam	D - THUY11A	21D0641THY	163	114	140	102	130	A2	Không Đạt chuẩn
22	02	TA22	Nguyễn Đức Mạnh	18/12/2001	Bắc Giang	Nam	D - THUY11A	21D0643THY	-	-	-	-	-	-	Bảo lưu thi sau
23	02	TA23	Vũ Thị Trà My	08/06/2002	Bắc Giang	Nữ	D - QLĐĐ11A	21D0484QLD	157	146	156	102	140	B1	Đạt chuẩn
24	02	TA24	Bùi Thị Bích Ngọc	28/05/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0517KTO	157	150	148	140	149	B1	Đạt chuẩn
25	02	TA25	Đoàn Thị Ánh Ngọc	05/11/2003	Bắc Ninh	Nữ	D - KETOAN11A	21D0518KTO	157	152	156	147	153	B1	Đạt chuẩn
26	02	TA26	Nguyễn Hữu Nhật	30/03/2003	Bắc Ninh	Nam	D - THUY11A	21D0646THY	132	KXL	129	KXL	KXL	KXL	KXL
27	02	TA27	Đỗ Hùng Phi	03/11/2003	Hà Nội	Nam	D - KETOAN11A	21D0521KTO	150	146	140	140	144	B1	Đạt chuẩn
28	02	TA28	Nguyễn Sỹ Phương	15/10/2003	Bình Phước	Nam	D - KETOAN11A	21D0522KTO	157	150	144	109	140	B1	Đạt chuẩn
29	02	TA29	Nguyễn Đức Quân	19/10/2003	Bắc Giang	Nam	D - KETOAN11A	21D0523KTO	157	148	152	130	147	B1	Đạt chuẩn
30	02	TA30	Hoàng Xuân Quý	20/01/2003	Lạng Sơn	Nam	D - THUY11A	21D0647THY	160	142	152	133	147	B1	Đạt chuẩn
31	02	TA31	Lợi Quý Quyền	19/02/2000	Hà Nội	Nam	D - THUY11A	21D0649THY	160	160	156	153	157	B1	Đạt chuẩn
32	02	TA32	Nguyễn Xuân Quyền	27/12/2003	Bắc Giang	Nam	D - THUY11A	21D0648THY	160	135	148	123	142	B1	Đạt chuẩn
33	02	TA33	Lạc Thanh Tâm	10/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0059NTQ	150	148	160	113	143	B1	Đạt chuẩn
34	02	TA34	Phan Văn Tấn	01/01/2003	Bắc Giang	Nam	D - THUY11A	21D0650THY	157	146	148	109	140	B1	Đạt chuẩn
35	02	TA35	Dương Ngô Thành	01/09/2003	Bắc Giang	Nam	D - THUY11A	21D0652THY	157	144	152	109	140	B1	Đạt chuẩn
36	02	TA36	Đỗ Thị Thơm	27/08/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0524KTO	153	144	148	130	144	B1	Đạt chuẩn

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BAI THI		
37	02	TA37	Lương Thị Thúy	20/02/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0525KTO	160	144	152	140	149	B1	Đạt chuẩn
38	02	TA38	Nguyễn Thị Thu Trang	27/02/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0527KTO	160	150	148	142	150	B1	Đạt chuẩn
39	02	TA39	Thân Thị Kiều Trang	05/01/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0088NTQ	153	144	152	137	147	B1	Đạt chuẩn
40	02	TA40	Trần Thị Ngọc Trâm	12/08/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	22D0531KTO	157	144	148	130	145	B1	Đạt chuẩn
41	02	TA41	Nguyễn Đức Tuấn	18/03/2003	Bắc Giang	Nam	D - KETOAN11A	21D0528KTO	157	154	144	133	147	B1	Đạt chuẩn
42	02	TA42	Phan Minh Tuệ	01/03/2003	Thái Bình	Nam	D - THUY11A	21D0654THY	140	150	148	120	140	B1	Đạt chuẩn
43	02	TA43	Hà Trần Ngọc Uyên	12/11/2003	Bắc Giang	Nữ	D - KETOAN11A	21D0529KTO	157	152	165	140	153	B1	Đạt chuẩn

Ghi chú: "KXL" Không xếp loại

Số thí sinh theo danh sách: **43**

Số thí sinh bỏ thi: **01**

Số thí sinh bảo lưu thi đợt sau: **01**

Số thí sinh dự thi: **41**

Kết quả thi:

Số thí sinh không đủ điều kiện xếp loại: **1**

Số thí sinh đạt tương đương trình độ Tiếng Anh bậc 2 (A2): **3**

Số thí sinh đạt chứng nhận Tiếng Anh tương đương bậc 3 (B1): **37**

Thư ký Hội đồng thi

ThS. Lê Thị Phương Huyền

Bắc Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng thi
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Mai Thị Huyền